

Số: 277/BC-MIE-KTKHKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở GD&ĐT Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Tên giao dịch tiếng Anh: Machines and Industrial Equipment Corporation.
- Tên viết tắt: MIE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (Mã số doanh nghiệp): 0100101379; do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 10 ngày 26/02/2021.
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.418.634.488.001 đồng
- Địa chỉ: Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38252498; - Số fax: 024.38261129
- Website: www.mie.com.vn; - Mã cổ phiếu: MIE

- Quá trình hình thành và phát triển: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, đơn vị 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương, được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương, Tổng công ty được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 01 năm 2017 với số vốn điều lệ là: 1.419.915.000.000 đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước (do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu) chiếm 99,57% vốn điều lệ, vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác chiếm 0,43% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tổng công ty có hai nhóm sản phẩm chính:

+ Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp.

+ Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ cơ khí các loại, đúc gang, thép, kim loại màu, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt các loại...

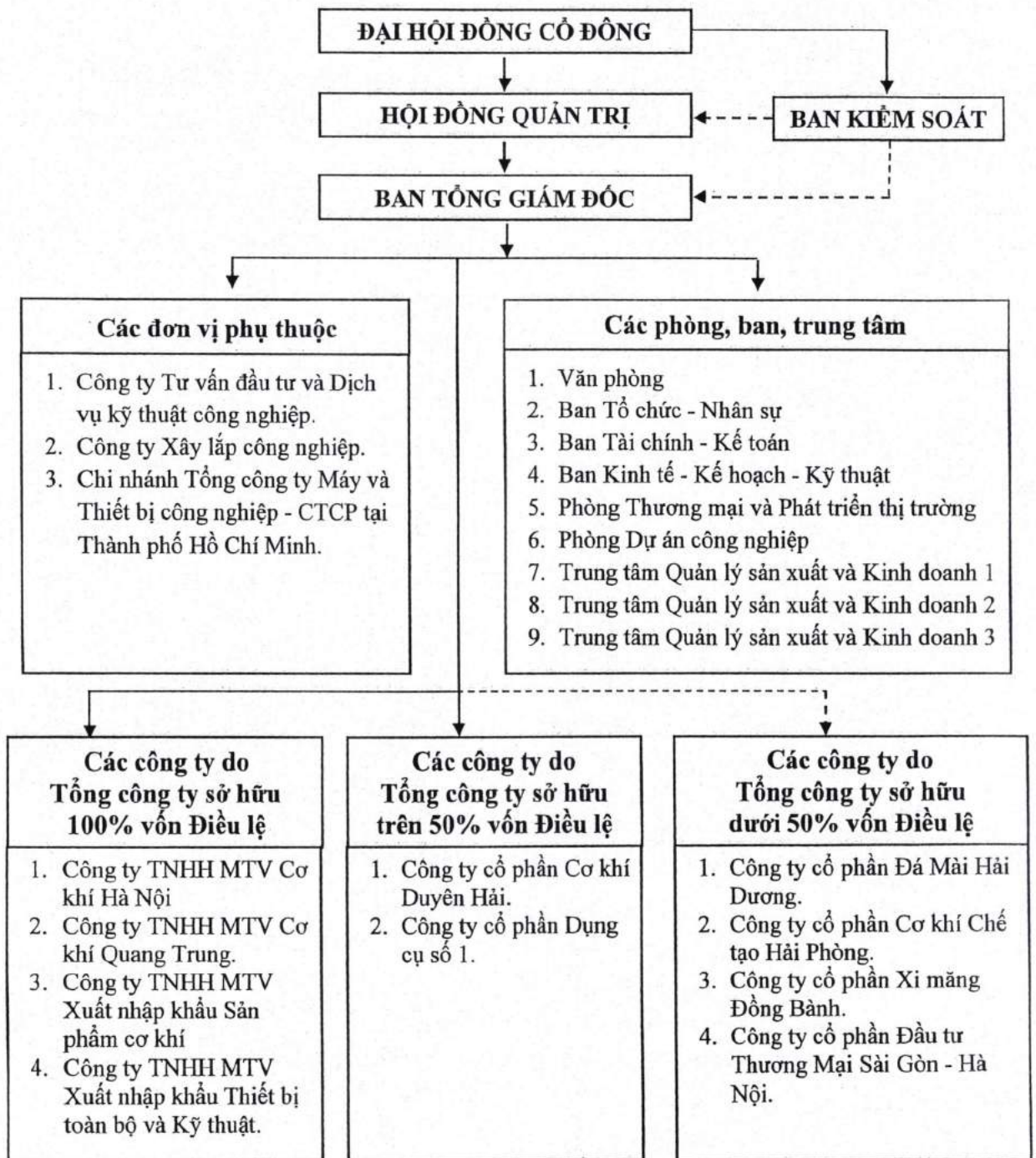
- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên Thế giới.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty gồm có:

- + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Ban kiểm soát;
 - + Ban điều hành, Tổng giám đốc.
- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và hoạt động của Tổng công ty



Ghi chú: —————> Quan hệ chỉ đạo điều hành; - - - - -> Quan hệ kiểm soát

Các công ty con, công ty liên kết

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Công ty Cơ khí Hà Nội)	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất máy công cụ; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghiệp; Thực hiện các chức năng đào tạo nghề phục vụ nhu cầu xã hội...	644,670	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty Cơ khí Quang Trung)	Số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Chế tạo các sản phẩm kết cấu thép, nhà xưởng, các kết cấu phi tiêu chuẩn; Chế tạo các loại cầu trục, cổng trục; Chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công...	163,327	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (Công ty Mecanimex)	Số 4 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Xuất khẩu: Các loại công cụ máy, công cụ cầm tay và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác; Các loại nông sản như cà phê, hồ tiêu...; Nhập khẩu: Các loại máy, thép, sắt, nhựa, vật liệu cho các lĩnh vực; Sản xuất các loại bulong, đai ốc....	186,946	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Công ty Technoimport)	Số 16 - 18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng...; Tư vấn đầu tư và thương mại; Giao nhận, vận chuyển hàng hóa...	35,893	100%
5	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 (Công ty Dụng cụ số 1)	Số 108 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dụng cụ cắt kim loại, dụng cụ đo, dụng cụ gia công áp lực, phụ tùng thiết bị công nghiệp; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35 kV...	3,151	51%

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
6	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải (Công ty cơ khí Duyên Hải)	Số 133 Đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp; Chế tạo hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng; Sản xuất kinh doanh tàu hút bùn, phụ kiện tàu hút bùn. Sản xuất, kinh doanh các thiết bị cho ngành đóng tàu, thiết bị nâng hạ, thép cán xây dựng, thép hình... Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư.	125,778	98,19%
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội (*)	Nhà số 42, Tập thể Học viện An Ninh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; Kinh doanh hàng kim khí, máy móc, thiết bị...	1,800	20%

Ghi chú: (*) Vốn điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Sài Gòn – Hà nội là 90 tỷ đồng, vốn MIE đăng ký góp là 18 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu thực góp là 9 tỷ đồng, vốn MIE theo tỷ lệ là 1,8 tỷ đồng, tại 20/01/2017 đánh giá lại còn 1.772.952.058 đồng.

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, các phụ tùng thay thế.... Từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong nước, tiến tới tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia.

Tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất hóa chất, xi măng, rượu bia, mía đường, giấy.... Liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực liên quan.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

Thay đổi phương thức, mô hình quản lý doanh nghiệp phù hợp xu thế, tạo động lực cho sự phát triển. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh để gắn kết chặt chẽ, bền vững về tổ chức, về quản lý nhằm phát huy tối đa, có hiệu quả các nguồn lực, thế mạnh của từng đơn vị trong MIE cũng như huy động các nguồn lực của tổ chức kinh tế, cá nhân trong xã hội về vốn, nhân lực để nâng cao năng suất hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của các công ty con.

4.2. Chiến lược phát triển đến năm 2026:

a) Đối với Công ty mẹ:

Tăng cường và gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên để hỗ trợ công nghệ, tài chính, quảng bá tiếp thị cho các đơn vị có sản phẩm truyền thống tiềm năng và chủ lực như: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc... nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đẩy mạnh tăng doanh thu cho các sản phẩm này.

Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trụ cột của Tổng công ty: Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty CP Cơ khí Duyên Hải để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch. Từ năm 2021 đã làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC một số dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời và tiếp tục phấn đấu trong những năm tiếp theo làm tổng thầu EPC tất cả các những lĩnh vực nói trên.

Ngoài ra tập trung vào 4 khâu:

- Nâng cao năng lực thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh liên danh, liên kết để phát huy được hết năng lực về nhà xưởng, thiết bị, vốn. Tận dụng được năng lực về mặt công nghệ, khả năng tiếp thị, tìm kiếm việc làm của đối tác liên danh.

- Đa dạng hóa ngành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm đơn hàng để đẩy mạnh doanh thu tương xứng với vốn, cơ sở vật chất.

- Đầu tư nâng cao năng lực: Nguồn nhân lực, trang bị thiết bị gia công, chế tạo công nghệ cao.

b) Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản

phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị toàn bộ cho ngành công nghiệp tại Việt Nam.

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

Ngoài các rủi ro mang tính khách quan, lâu dài như: thị trường ngày càng cạnh tranh, các dự án lớn thường chậm thanh toán, kéo dài thời gian thực hiện, biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, lãi suất ngân hàng không ổn định... năm 2021 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nhất là trong các thời điểm áp dụng các biện pháp giãn cách xã hội, Tổng công ty bị ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Hầu hết các dự án, hợp đồng MIE cũng như các đơn vị tham gia thực hiện đều chậm, giãn hoặc điều chỉnh kéo dài tiến độ, dẫn tới các chi phí sản xuất, chi phí quản lý tăng, đặc biệt là chi phí tài chính tăng mạnh. Trong khi công tác bán hàng, tiếp cận và khai thác các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút. Vì vậy hiệu quả sản xuất kinh doanh không cao.

- Một phần do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên giá thép chế tạo, nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất của Tổng công ty bị tăng phi mã, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh càng thêm bất lợi. Một số dự án chủ đầu tư phải tạm dừng hoặc giãn tiến độ để điều chỉnh lại giá cả. Đối với các dự án mới, giá vật tư đầu vào tăng cao rất khó cạnh tranh đối với các đơn vị khác trong và ngoài nước.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Tổng tài sản	2.624,46 ^(*)	2.487,41
2	Vốn chủ sở hữu	1.473,53 ^(*)	1.471,09
3	Doanh thu thuần	1.386,12	1.220,83
4	Giá vốn hàng bán	1.260,80	1.086,93
5	Lợi nhuận gộp	125,32	133,90
6	Doanh thu hoạt động tài chính	9,55	5,69
7	Chi phí tài chính	22,60	32,22

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
8	Chi phí bán hàng	3,65	4,45
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	102,01	98,12
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,60	4,806
11	Lợi nhuận khác	1,36	-3,632
12	Lợi nhuận trước thuế	7,96	1,174
13	Lợi nhuận sau thuế	5,90	0,085

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2020, 2021

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2021

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
1	Lê Quốc Hưng	Tổng giám đốc	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN:0 - ĐDV NN: 25,0	- Được bổ nhiệm kể từ ngày 23/02/2021
2	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007 08/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 9.700 - Đại diện vốn NN: 28.094.890	- CN: 0,00683 - ĐDV NN: 19,785	
3	Phạm Thành Đông	Phó TGD	02/01/1974 Mỹ Hưng, Thanh Oai, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001074005357 23/6/2015; Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 2.100	- CN: 0,00148	
4	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	02/9/1981 Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cử nhân Kinh tế	013646013 01/6/2013; CA Hà Nội	- Cá nhân: 1.000	- CN: 0,00070	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
5	Vũ Trung Thực	Phó TGD	07/8/1978 Phúc Tiến, Phú Xuyên, Hà Nội	Kỹ sư Cơ tin kỹ thuật	001078004419 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 1.300	- CN: 0,00092	- Được bổ nhiệm kể từ ngày 02/4/2021

2.1. Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 23/02/2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 136/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Ông Lê Quốc Hưng;

- Ngày 31/3/2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty có Quyết định số 280/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Vũ Trung Thực.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng công ty có 982 cán bộ quản lý và người lao động.

Chính sách đối với người lao động: Tổng công ty thực hiện trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định cho người lao động.

Cử cán bộ, công nhân lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a) Các khoản đầu tư dự án:

- Dự án đầu tư nhà kho của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung: năm 2021 đã phê duyệt quyết toán dự án với tổng chi phí quyết toán 11,818 tỷ đồng.

- Dự án “Mua sắm máy móc thiết bị bổ sung dây chuyền sản xuất Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung”: năm 2021 đã phê duyệt quyết toán với tổng giá trị phê duyệt là 6,120 tỷ đồng.

b) Các khoản đầu tư tài chính:

Năm 2021, Tổng công ty không thực hiện đầu tư tài chính, chủ yếu tiếp tục triển khai thực hiện công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại một số đơn vị như Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật (Technoimport), Công ty CP Xi măng Đồng Bành, Công ty CP Đầu tư và Thương mại Sài Gòn - Hà Nội, Công ty CP Cơ khí chế tạo Hải Phòng và thường xuyên đôn đốc các đơn vị thành viên triển khai thoái vốn đầu tư ngoài ngành. Tuy nhiên, các vướng mắc khi áp dụng văn bản pháp lý vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể nên công tác thoái vốn vẫn chưa thể xác định được thời điểm hoàn thành.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty Cơ khí Hà Nội:

Năm 2021, Công ty Cơ khí Hà Nội chịu nhiều tác động trực tiếp bởi dịch bệnh Covid-19, liên tục phải thực hiện giãn cách xã hội từ tháng 5 cho đến gần hết tháng 9/2021. Dẫn đến tình trạng có thời điểm Công ty thiếu lao động, nhiều đơn hàng bị khách hàng chậm dứt hợp đồng; giao nhận vật tư và sản phẩm khó khăn, chậm tiến độ; các đơn hàng trong và ngoài nước đều giảm; phát sinh nhiều chi phí phục vụ công tác phòng, chống dịch.

Sau khi kết thúc giãn cách xã hội, Công ty đã tích cực triển khai tăng cường sản xuất để bù đắp khoảng thời gian giãn cách. Đối với khách hàng nước ngoài, Công ty vẫn duy trì đều các đơn hàng sản xuất đối trọng cho Công Ondo, các sản phẩm thủy điện cho Công ty Voith, Global Hydro, nắp hồ ga và thanh đỡ cho Công ty Gatic, khung nắp hồ ga cho Công ty Hasegawa, các sản phẩm đúc và gia công chi tiết máy cưa vòng cho Công ty Pilous, ... Đối với các khách hàng trong nước, Công ty tiếp tục nhận được các đơn hàng gia công kết cấu cầu trục cho Công ty Vinalift, đúc van cho Công ty Vinacomin, phụ tùng hộp số, phôi đúc máy cưa cho Công ty Z179 và Z125....

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	350,0	417,53
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	2,80	2,88

b) Công ty Cơ khí Quang Trung:

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cơ khí Quang Trung khá ổn định do Công ty đã chủ động tìm kiếm và ký kết được các hợp đồng, đơn hàng từ nguồn khách hàng thường xuyên đủ công ăn việc làm cho người lao động và đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được giao. Công ty cũng đã chủ động, kịp thời chuẩn bị nguồn vật tư cho sản xuất nên có sự chủ động trong việc điều tiết hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tuy gặp phải một số khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh nhưng Công ty cũng có được lợi thế nhất định từ việc dịch chuyển đơn hàng của một số đối tác khác do không đảm bảo tiến độ sang phía Công ty. Năm 2021 Công ty Cơ khí Quang Trung hoàn thành và hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch chính được giao.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	127,0	139,74
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	1,20	1,31

c) Công ty Mecanimex:

Do ảnh hưởng kép bởi dịch Covid-19 và giá thép tăng đột biến, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Việc tìm kiếm đơn hàng mới hạn chế. Việc triển khai các hợp đồng gói đầu từ năm trước chuyển sang do giá thép tăng cao dẫn đến giá vốn cao. Chi phí sản xuất tăng, phát sinh nhiều chi phí trong việc phòng, chống dịch...

Mặt khác Công ty không thể thu hồi đúng hạn các khoản phải thu khách hàng dẫn tới phát sinh các khoản nợ xấu, nợ phải trả ngân hàng quá hạn... trong năm 2021 làm cho tình hình tài chính của đơn vị trở nên khó khăn.

Kết quả kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70,0	52,39
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0	-1,96

d) Công ty Technoimport:

Năm 2021, Tổng công ty tiếp tục tập trung việc thoái vốn đầu tư tại đơn vị. Tuy nhiên, việc thoái vốn đầu tư của MIE tại Công ty Technoimport do vướng mắc về thủ tục pháp lý, chưa có hướng dẫn cụ thể nên chưa xác định được thời gian hoàn thành.

Tổng công ty yêu cầu đơn vị tập trung thực hiện các giải pháp để không bị thua lỗ. Nhưng với các tồn tại tài chính từ trước dẫn tới năm 2021 Công ty gần như không có hoạt động sản xuất kinh doanh, doanh thu có được chủ yếu là công tác cho thuê văn phòng, tuy nhiên đã bị giảm do ảnh hưởng từ dịch bệnh Covid-19. Mặc dù đơn vị đã thực hiện rà soát triệt để thực hiện các biện pháp nhằm giảm chi phí tối đa nhưng năm 2021 doanh thu vẫn không thể bù đắp cho các chi phí, đặc biệt là chi phí thuê nhà, đất của nhà nước. Năm 2021, Công ty tiếp tục phát sinh lỗ.

Kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	Không giao	6,27
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	Không giao	-0,099

e) Công ty Cơ khí Duyên Hải:

Tương tự các đơn vị thuộc MIE, Công ty Cơ khí Duyên Hải cũng bị tác động tiêu cực bởi dịch Covid-19 và sự tăng giá thép đến hoạt động sản xuất kinh doanh: lưu thông hàng hóa khó khăn, chi phí vận tải tăng, thiếu lao động,...

Tuy nhiên do đã ký kết được các hợp đồng gói đầu từ trước, địa bàn hoạt động của Công ty tại TP. Hải Phòng, nơi kiểm soát khá tốt dịch Covid-19 nên hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tương đối ổn định.

Tuy nhiên trong năm 2021 Công ty thực hiện thanh lý dây chuyền cán thép 3,2 vạn tấn/năm dưới giá vốn do hoạt động không hiệu quả trong nhiều năm đã dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty bị âm.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107,0	113,28
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,80	-1,36

g) Công ty Dụng cụ số 1:

Đầu năm 2021 Công ty đã chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế, có các chính sách khách hàng, tiền lương phù hợp với sự thay đổi linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu khách hàng nên mặc dù chịu tác động do dịch Covid-19 và sự tăng giá vật liệu sản xuất nhưng nhìn chung năm 2021 Công ty hoàn thành kế hoạch.

Do đó kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	29,25	42,97
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,11	0,12

4. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.624,46 ^(*)	2.487.41	-5,22%
Doanh thu thuần	1.386,12	1.220.83	-11,92%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	6,60	4,806	-27,18%
Lợi nhuận khác	1,36	-3,632	-367,06%
Lợi nhuận trước thuế	7,96	1,174	-85,25%
Lợi nhuận sau thuế	5,90	0,085	-98,56%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020, 2021.

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2021

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,51 ^(*)	1,60	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,09 ^(*)	1,05	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	43,85% ^(*)	40,86%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	78,11% ^(*)	69,09%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	3,30 ^(*)	2,19	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,56 ^(*)	0,48	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,43%	0,007%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,40% ^(*)	0,006%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,22%	0,003%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,48%	0,394%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020, 2021.

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2021

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 141.991.500 cổ phần.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

Trong đó:

+ Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 141.931.600 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 59.900 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn: Cổ đông nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5726% vốn điều lệ.

- Cổ đông nhỏ:

+ Cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nắm giữ 537.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3788% vốn điều lệ.

+ Nhà đầu tư khác nắm giữ 69.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0486% vốn điều lệ.

b) Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân:

- Cổ đông tổ chức giữ 141.404.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5867% vốn điều lệ.
- Cổ đông cá nhân giữ 586.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4133% vốn điều lệ.

c) Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 141.990.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9993 % vốn điều lệ.
- Cổ đông nước ngoài: 1.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0007% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của sở, ban, ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể đến từng phân xưởng, các bộ phận về sử dụng nước, năng lượng, phát thải..đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

MIE với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Do đó nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất chủ yếu là sắt, thép các loại. Đóng gói các sản phẩm chủ yếu là gỗ thanh và gỗ tấm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Tỉ lệ nguyên liệu được tái chế để sử dụng lại là không lớn. MIE có trang bị các dây chuyền đúc, nên một số loại thép dư thừa, sắt vụn được tái chế là nguyên liệu đầu vào khâu đúc để tạo ra các chi tiết, sản phẩm đúc. Số còn lại không sử dụng được sẽ thu gom sau đó xả thải đúng nơi quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Việc sử dụng năng lượng hàng năm của các công ty con đã được MIE hướng dẫn, đơn đốc, lập báo cáo tổng kết hàng năm, lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các năm kế tiếp và phối hợp với Sở Công Thương thuộc địa bàn các tỉnh quản lý. Các số liệu năng lượng tiêu thụ năm 2021 được thể hiện dưới đây:

Tiêu thụ năng lượng năm 2021							Qui đổi (TOE)
Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (lít)	FO (lít)	Xăng (lít)	Khí (m³)	Khác (chấu, gỗ) (tấn)	
7.977.572	147,03	19.622,3	4.200,0	23.508	3.731,6	0,37	1.378,09

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Thực hiện việc tiết kiệm điện đúng theo hướng dẫn của Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của các bộ, ban, ngành liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản qui định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch, đôn đốc và kiểm tra thường xuyên việc sử dụng năng lượng tại cơ quan, doanh nghiệp, bố trí các thiết bị sử dụng điện hợp lý, giảm công suất vào giờ cao điểm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Qui định về sử dụng năng lượng tại các phân xưởng: nấu gang, thép, gia công cơ khí, gia công kết cấu, rèn, dập...

Qui định sử dụng điện tại các phòng, ban gián tiếp.

Qui định về bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị điện có tổn thất lớn.

Lập kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm: Dựa vào số liệu tiêu thụ năng lượng năm trước, lập kế hoạch và phương án sử dụng năng lượng cho năm sau đảm bảo tiết kiệm ít nhất 5%.

Trên cơ sở các qui định và kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm đã ban hành, Tổng công ty giao trách nhiệm cho các thủ trưởng các đơn vị là người chỉ đạo thực hiện, bộ phận kiểm tra đôn đốc là Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn thực hiện với các quy định cụ thể, rõ ràng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giám sát chặt chẽ cụ thể như:

- Nấu gang, thép vào ca 3 giờ thấp điểm, các công tác làm khuôn, chuẩn bị liệu, dỡ khuôn làm sạch làm việc vào ca 1 và ca 2.

- Tuân thủ các quy định về vận hành các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, máy sấn, máy cắt... không để tình trạng máy chạy không tải gây lãng phí.

- Thay thế các quạt mát công nghiệp từ 3 pha thành 1 pha.

- Bố trí điện chiếu sáng hợp lý, phân công người bật tắt đúng quy định.

- Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết trước khi ra khỏi phòng và cắt hẳn nguồn nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết và chế độ làm mát từ 25 độ trở lên. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

- Thực hiện mua sắm các loại bóng đèn huỳnh quang, đèn led, đèn compact thay đèn sợi đốt (đèn tròn) tại các vị trí thích hợp để đảm bảo trong thời gian ngắn chỉ sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Khi thay thế các thiết bị sử dụng điện phải trang bị thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Với các thiết bị điện có tổn thất lớn: Lập bảng bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp, đường cáp, cầu trục... hạn chế tổn thất không đáng có.

- Thường xuyên kiểm tra hệ số tổn thất điện, lắp tụ bù tại các trạm có phi thấp.

- Hàng tháng cập nhật số liệu sử dụng năng lượng của các đơn vị, tính toán tổn hao của từng phân xưởng sản xuất, khối phòng, ban và hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời, kịp thời phát hiện và khắc phục tổn thất lãng phí.

Bằng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm như trên, Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã góp phần tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất chung của đơn vị.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) *Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.*

Nguồn nước của Tổng công ty sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nguồn nước do đơn vị xử lý nước và quản lý nước tại các Tỉnh/ Thành phố cung cấp cho đơn vị của Tổng công ty nằm trên địa bàn.

b) *Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng*

Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng đối với Tổng công ty là không đáng kể. Chỉ có nước làm mát cho các máy móc, thiết bị gia công cơ khí được chạy tuần hoàn và được thay thế định kỳ.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có*

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.*

Tổng số người lao động: 982 người.

Mức lương trung bình: 10,274 triệu đồng/người/tháng.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động*

Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật an toàn vệ sinh lao động.

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế.

Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng quy định.

Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho người lao động, quan tâm đến đời sống người lao động.

Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho đội ngũ kỹ sư, công nhân đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*

Tổ chức đào tạo, cử cán bộ tham gia đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Phòng, Ban, Trung tâm.

Lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực phục vụ công việc và tạo điều kiện về thời gian học.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn xác định doanh nghiệp muốn phát triển bền vững phải luôn tuân thủ các quy định về bảo đảm sản xuất kinh doanh mà còn phải tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường lao động, về thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, góp phần phát triển cộng đồng, bao hàm cả các hoạt động thực hiện an sinh xã hội như nhân đạo, từ thiện...

Tham gia các phong trào do sở, ngành, địa phương tổ chức, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ủng hộ các quỹ địa phương, quỹ chất độc da cam, người mù, trẻ em mồ côi, phụng dưỡng mẹ Việt Nam Anh Hùng, thăm hỏi gia đình chính sách...

Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự địa phương thực hiện công tác quốc phòng quân sự, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Chấp hành quy định của địa phương về các vấn đề: môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp rất nhiều khó khăn do dịch Covid-19 bùng phát mạnh mẽ, diễn biến phức tạp, kéo dài và trải rộng hầu như khắp cả nước. Đồng thời giá cả nguyên vật liệu đầu vào biến động mạnh theo xu hướng tăng cao cả trên thế giới lẫn Việt Nam, ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty theo chiều hướng bất lợi.

Hầu hết các dự án, hợp đồng của Tổng công ty thực hiện đều dừng hoặc chậm tiến độ, các hợp đồng thực hiện phát sinh rất nhiều chi phí. Nhiều đơn vị sản xuất của Tổng công ty trong thời điểm giãn cách xã hội tổ chức sản xuất theo hình thức ba tại chỗ tuy nhiên hình thức này phát sinh nhiều chi phí dẫn tới hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh giảm.

Công tác bán hàng, tiếp cận và khai thác khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu sản xuất công nghiệp của Tổng công ty. Mặc dù Công ty mẹ và các công ty con đã triển khai nhiều phương thức tiếp cận khách hàng (qua điện thoại, email, trang thương mại điện tử...) nhưng do điều kiện đi lại, tiếp xúc trực tiếp bị hạn chế nên công tác thị trường, tìm kiếm khách hàng ký kết hợp đồng mới rất khó khăn trong năm 2021.

Giá nguyên liệu đầu vào tăng cao nhưng nhiều hợp đồng, đơn hàng lại không được điều chỉnh giá, ảnh hưởng lớn đến chỉ tiêu lợi nhuận. Một số dự án chủ đầu tư tạm dừng triển khai nên các hợp đồng, đơn hàng giảm sút.

Số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh được trình bày tại mục II của Báo cáo này.

Trước khó khăn đó, Ban Tổng giám đốc đã trình Hội đồng quản trị xin phê duyệt điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế và đã được chấp thuận.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021: tổng doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Hợp nhất tổng công ty vượt kế hoạch đã được điều chỉnh.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị: đa phần hoàn thành kế hoạch đề ra, các đơn vị đều hoạt động có lợi nhuận; một số đơn vị có lợi nhuận âm do bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 (Công ty Mecanimex), do thực hiện các thủ tục thanh lý tài sản thấp hơn sổ sách (Công ty Cơ khí Duyên Hải) và do các tồn tại từ trước (Công ty Technoimport) (chi tiết tại mục II.3).

2. Tình hình tài chính

2.1. Thuận lợi

Các khách hàng trong và ngoài nước chủ yếu là các đối tác chiến lược của MIE, đã cùng đồng hành với MIE trong nhiều năm trở lại đây, đảm bảo được nguồn hàng tương đối ổn định.

Tuy bị ảnh hưởng lớn bởi dịch Covid cũng như việc tăng giá thép nhưng hầu hết các đơn vị trong Tổng công ty đều đảm bảo thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.2. Khó khăn

Nhiều đơn vị trong Tổng công ty đều bị ảnh hưởng tiêu cực do đại dịch Covid-19 gây nên. Hầu hết các dự án, hợp đồng đều bị kéo dài thời gian thực hiện nhất là các hợp đồng dự án có giá trị và quy mô lớn, phát sinh nhiều chi phí nhất là các chi phí tài chính. Các dự án đã thực hiện xong/chờ quyết toán cũng có vướng mắc trong công tác thu hồi công nợ, không thu hồi đúng kế hoạch mà Chủ đầu tư cam kết dẫn đến khó khăn trong việc sắp xếp và thu hồi vốn.

Rất nhiều các tồn tại tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đều đang/chưa được xử lý. Đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Ngoài ra các khó khăn cố hữu như: đa số các đơn vị di dời có tài sản cố định chủ yếu là mặt bằng, nhà xưởng và phần lớn các dây chuyền máy móc đã lạc hậu, hiệu quả sử dụng tài sản cố định chưa cao, một số dây chuyền máy móc chưa khai thác hết tối đa công suất, một số thiết bị đầu tư mới chưa phát huy được do vận chưa đủ khấu hao do chưa đủ sản lượng sản xuất.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

4.1. Đối với Công ty Mẹ:

Công ty Mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với 03 đơn vị trong Tổng công ty là: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Duyên Hải, Cơ khí Quang Trung để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đầu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Từ năm 2022 phấn đấu tiếp tục làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC hầu hết các lĩnh vực nói trên.

4.2. Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

4.3. Về sản phẩm:

- Công ty Mecanimex (cụ thể Nhà máy Quy chế Từ Sơn): Sản phẩm siết, lắp.
- Công ty Dụng cụ số 1: Sản phẩm chủ lực là dụng cụ cắt các loại.
- Công ty Cơ khí Quang Trung: Sản phẩm truyền thống là vỏ Máy biến áp, thiết bị cơ khí thủy công, các sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Công ty Cơ khí Hà Nội: Sản phẩm chủ lực là sản phẩm đúc hàng loạt cho xuất khẩu, sản phẩm cho công nghiệp hỗ trợ ô tô, các máy công cụ gồm: Cưa vòng, các sản phẩm máy công cụ tự thiết kế, phân khúc gạch, uốn ống, cắt plasma...
- Công ty Cơ khí Duyên Hải: Sản phẩm là kết cấu thép có gắn gia công chế tạo cơ khí là chủ lực.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2021

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(1) Như trình bày tại Mục 5.3, 5.4, 5.5 thuộc Phần 5, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, công nợ phải thu tại Công ty Mecanimex, Công ty Technoimport và Công ty Cơ khí Hà Nội bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng tính đến thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) nhưng chưa được xử

lý khi xác định giá trị doanh nghiệp cũng như khi công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và các khoản công nợ phải thu khách hàng phát sinh sau ngày 30/9/2014 đã quá hạn thanh toán. Đối với những công nợ tồn đọng tính đến thời điểm 30/9/2014, theo Công văn 2230/BCT-CNNg ngày 20/3/2017 của Bộ Công Thương về việc đề nghị xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Bộ Công Thương yêu cầu Tổng công ty tiến hành rà soát, chuẩn bị tài liệu và hồ sơ có liên quan trong đó có hồ sơ các khoản công nợ phải thu khó đòi, kèm theo hồ sơ công tác quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty mẹ và bốn Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có các khoản công nợ tồn đọng. Do đó, Tổng công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này.

(2) Như trình bày tại Mục 5.3, 5.5, Phần 5, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, do chưa có kết luận cuối cùng của Cơ quan có thẩm quyền về trách nhiệm và nghĩa vụ của các bên có liên quan trong vụ án đang được điều tra xảy ra tại Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp - Đơn vị trực thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung (Công ty con) nên Tổng công ty chưa có đủ cơ sở để trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng này.

(3) Như trình bày tại Mục 5.8, Phần 5, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, toàn bộ tiền thuê đất, tiền thuê nhà và tiền chậm nộp phát sinh từ các năm tài chính trước đến hết ngày 31/12/2021 nhưng chưa được hạch toán vào chi phí phát sinh tại Công ty Technoimport (Công ty con) và đang được hạch toán trên tài khoản chi phí trả trước dài hạn. Do đó, một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 của Tổng công ty sẽ bị ảnh hưởng bởi các vấn đề nêu trên với giá trị tương ứng.

5.2. Giải trình

Tổng công ty xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán của Tổng công ty như sau:

Ngày 20/01/2017, Tổng công ty được cấp Giấy đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Tổng công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa.

a) Tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021, công nợ phải thu tại Công ty Mecanimex, Công ty Technoimport và Công ty Cơ khí Hà Nội bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng đã quá hạn thanh toán phát sinh trước thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa).

Theo Công văn số 2230/BCT-CNNg ngày 20/3/2017 về việc đề nghị xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Tổng công ty, Bộ Công Thương yêu cầu Tổng công ty tiến hành rà soát, chuẩn bị tài liệu và hồ sơ có liên quan trong đó có hồ sơ các khoản công nợ phải thu khó đòi, kèm theo hồ sơ quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa.

Tại thời điểm lập, phát hành báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021, các đơn vị vẫn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề

liên quan trong đó có khoản công nợ tồn đọng nêu trên. Hiện nay các cơ quan có thẩm quyền vẫn đang tiến hành công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty chưa xong, do đó Tổng công ty chưa trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này tại Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2021.

b) Các tồn tại của Công ty Cơ khí Quang Trung là công nợ phải thu - phải trả của Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp (đơn vị trực thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung) phát sinh trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/09/2014).

Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp trước đây do ông Nguyễn Duy Xuyên - nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty Cơ khí Quang Trung kiêm Giám đốc Xí nghiệp điều hành. Hiện nay, ông Nguyễn Duy Xuyên vẫn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Hà Nội tạm giam để điều tra về những dấu hiệu cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

Các tồn tại nêu trên, Tổng công ty đã báo cáo các cấp có thẩm quyền và Chính phủ trước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Ngày 12/6/2015, Bộ Tài chính có Công văn số 7818/BCT-TCĐN trình Văn phòng Chính phủ xin ý kiến về xử lý tồn tại khi cổ phần hóa Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, trong đó có nêu "Bộ Tài chính thống nhất với ý kiến của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến vụ án, Công ty Cơ khí Quang Trung có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo kết luận của Cơ quan điều tra". Ngày 05/08/2015, Văn phòng Chính Phủ có văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN, trong đó có nêu đồng ý phương án xử lý đối với công nợ phải thu, phải trả tại Xí nghiệp Kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp theo kiến nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7818/BCT-TCĐN nêu trên.

Qua quá trình điều tra, xét xử, ngày 12 - 13 - 14 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Nguyễn Duy Xuyên và đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Xuyên phạm tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 267, Điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Thân Thị Nhậm, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Vương, Tăng Thị Thanh Hà phạm tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Khoản 4 Điểm a Bộ Luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Xuyên và Thân Thị Nhậm phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội.

Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Công ty Cơ khí Quang Trung gửi đơn kháng cáo số 96/CV-CKQT ngày 24 tháng 02 năm 2020 gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội trả lại cho Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung tổng số tiền gốc là 695.138.503 VND và tiền lãi theo quy định của ngân hàng tính đến ngày thanh toán hết gốc và lãi.

Tại thời điểm lập BCTC Hợp nhất năm 2021, do chưa có kết luận cuối cùng về vụ án nên chưa xác định được nghĩa vụ và trách nhiệm cụ thể của Công ty Cơ khí Quang Trung và đối tượng Nguyễn Duy Xuyên cùng đồng bọn đối với các khoản công nợ phải thu và phải trả nói trên. Vì vậy Tổng công ty chưa có đủ cơ sở để trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng này.

c) Trước kia, Công ty Technoimport là đơn vị trực thuộc Bộ Thương mại, sau khi Bộ Công nghiệp và Bộ Thương mại sát nhập, Công ty Technoimport trở thành đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương, được Bộ Công Thương bàn giao nguyên trạng về Tổng công ty vào thời điểm ngày 30/9/2010 và trở thành Công ty con do Tổng công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ. Ngay từ trước khi chuyển về Tổng công ty, Công ty đã tồn tại rất nhiều vấn đề về tài chính như tồn tại lỗ lũy kế; hàng tồn kho chậm luân chuyển; nợ thuế và ngân sách nhà nước; công nợ phải thu khó đòi, nợ ngân hàng, nợ phải trả không có khả năng chi trả, cưỡng chế hóa đơn,...

Từ năm 2015, giá thuê đất, tiền thuê đất của Công ty Technoimport phải trả bị tăng gấp hơn 10 lần giá thuê cũ. Kể từ thời điểm thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đến nay, do đơn vị đang gặp khó khăn về hoạt động SXKD nên khi chi phí thuê đất, thuê đất tăng đột biến, đơn vị không có khả năng bù đắp. Hiện nay, Tổng công ty đang thực hiện thoái vốn đầu tư tại Công ty Technoimport nhưng chưa thực hiện xong, cụ thể: Ngày 22/6/2018, Bộ Công Thương có công văn số 4961/BCT-CN về việc đồng ý chủ trương thoái vốn đầu tư của MIE tại công ty Technoimport. Tổng công ty đã có các Công văn số 321/CV-MIE-ĐDV ngày 19/4/2019 và Công văn số 535/CV-MIE-ĐDV ngày 05/6/2019 về việc xin chấp thuận phương án thoái vốn, trong đó xin đề xuất được vận dụng Nghị định số 128/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính phủ. Tuy nhiên đến ngày 08/7/2019 Bộ Công Thương đã có Công văn số 4857/BCT-CN trong đó không cho phép được vận dụng Nghị định trên do chưa đủ cơ sở, không thuộc đối tượng và điều kiện áp dụng. Do vậy, đến nay công tác thoái vốn đầu tư của MIE tại Công ty Technoimport chưa xong.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị, Trưởng các Phòng, Ban, Bộ phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ Tướng Chính phủ, các qui định của Sở, Ban, Ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị phải xây dựng và ban hành các văn bản qui định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng qui định. Xây dựng kế hoạch, đôn đốc, kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các qui định đã ban hành. So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2021, Tổng công ty có đủ việc làm, đáp ứng nhu cầu lao động cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.

Tổng công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng giám đốc thực hiện và yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác liên quan đối với cộng đồng địa phương cụ thể:

- Đảm bảo lực lượng lao động đa văn hóa để xứng tầm và làm phong phú thêm các cộng đồng doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.
- Thúc đẩy địa phương phát triển, công bằng, bao quát và bền vững.
- Phát triển văn hóa trách nhiệm môi trường trong lực lượng lao động và không gian làm việc của doanh nghiệp.
- Hướng tới sự đa dạng và bao quát như một chất xúc tác cho sự thay đổi.
- Sử dụng tài nguyên bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. Tuy nhiên dưới ảnh hưởng của dịch Covid-19 cùng với việc tăng phi mã giá thép đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Sau khi kết thúc quý 3 năm 2021, dựa trên tình hình thực tế Tổng công ty đã xem xét, đánh giá lại hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm cũng như dự kiến kết quả thực hiện cả năm 2021, đã có văn bản báo cáo Bộ Công Thương và ngày 14/12/2021, Hội đồng quản trị Tổng công ty ra Quyết định số 1224/QĐ-MIE-HĐQT phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Tổng công ty. Theo đó giá trị sản xuất công nghiệp, lợi nhuận trước thuế, thu nhập bình quân người lao động điều chỉnh giảm, tổng doanh thu điều chỉnh tăng.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất TCT	
		KH 2021 (điều chỉnh)	TH 2021	KH 2021 (điều chỉnh)	TH 2021
1	Tổng doanh thu	450,0	509,2	1.100	1.231,6
2	Giá trị SXCN	315,5	364,0	855,0	966,8
3	LN trước thuế	0,70	0,291	0,0	1,174
4	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)	15,35	15,82	10,00	10,27

a) Về chỉ tiêu tổng doanh thu:

Tổng doanh thu của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty năm 2021 vượt kế hoạch được giao (đã điều chỉnh). Trong đó tổng doanh thu Công ty Mẹ là 509,2 tỷ đồng, vượt 13,2 kế hoạch năm, tổng doanh thu hợp nhất Tổng công ty là 1.231,6 tỷ đồng, vượt 11,9 % kế hoạch năm.

b) Về chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp của Công ty Mẹ đạt 364,0 tỷ đồng và hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 966,8 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm. Trong đó công ty Mẹ vượt 15,4% kế hoạch năm và Hợp nhất Tổng công ty vượt 13,1% kế hoạch năm.

c) Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ đạt 0,291 tỷ đồng đạt 41,6% kế hoạch năm.

Lợi nhuận trước thuế của Hợp nhất Tổng công ty đạt 1,174 tỷ đồng vượt kế hoạch năm.

d) Về thu nhập bình quân người lao động:

Thu nhập bình quân người lao động của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty đạt 15,82 triệu đồng/người/tháng và 10,274 triệu đồng/người/tháng, vượt kế hoạch năm lần lượt là 3,1% và 2,7%.

1.2. Công tác thoái vốn tại Công ty Mẹ - Tổng công ty, thoái vốn tại công ty con, công ty liên kết:

a) Thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty

Ngày 31/7/2020, Tổng công ty đã có văn bản số 816/CV-MIE-ĐDV trình Phương án sắp xếp, thoái vốn theo Quyết định số 908/QĐ-TTg gửi Bộ Công Thương. Tuy nhiên đến hết năm 2021 Phương án sắp xếp, thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty vẫn chưa được các cấp có thẩm quyền cho ý kiến hoặc phê duyệt.

b) Thoái vốn đầu tư của MIE tại các đơn vị khác

Việc thoái vốn đầu tư của MIE tại các công ty con, công ty liên kết bên cạnh lý do vướng mắc về mặt cơ sở pháp lý, các đơn vị thiếu yếu tố hấp dẫn để thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư và việc tập trung chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh trong tình hình dịch bệnh liên tục bùng phát nên việc thoái vốn đầu tư của MIE tại các đơn vị chưa có chuyển biến trong năm 2021.

Trong thời gian chờ hướng dẫn của Chính phủ, của các Bộ, ngành có thẩm quyền, Tổng công ty xác định nhiệm vụ trong năm 2021 là sắp xếp tái cơ cấu, trọng tâm là Công ty Technoimport, Công ty Xây lắp công nghiệp và Chi nhánh Tổng công ty tại Thành phố Hồ Chí Minh.

1.3. Công tác nhân sự

Năm 2021 Tổng công ty đã kiện toàn phần lớn các chức danh quản lý tại Công ty Mẹ cũng như các công ty con, tạo sự ổn định cho bộ máy tổ chức quản lý cũng hoạt động của Tổng công ty.

Đối với nhân sự cấp Tổng công ty: Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 của Tổng công ty diễn ra vào ngày 21/06/2021 đã bầu ra Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026. Hội đồng quản trị cũng đã bổ nhiệm thêm 01 Phó Tổng giám đốc.

Đối với nhân sự tại các công ty con: Hầu hết nhân sự chủ chốt tại các công ty con đều có sự thay đổi từ Công ty Cơ khí Duyên Hải để phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

1.4. Quyết toán công tác cổ phần hóa:

Hiện Tổ thẩm tra quyết toán cổ phần hóa của Bộ Công Thương vẫn đang thực hiện.

1.5. Công tác tài chính

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 nhiều đơn vị trong Tổng công ty đều bị ảnh hưởng tiêu cực do đại dịch gây ra, phát sinh nhiều chi phí nhất là các chi phí tài chính, khó khăn trong việc sắp xếp và thu hồi vốn. Tuy nhiên hầu hết các đơn vị trong Tổng công ty đều đảm bảo thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Dưới tác động của dịch Covid-19 hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con không có hiệu quả hoặc hiệu quả chưa cao.

Nhìn chung, Công ty mẹ và các Công ty con đều chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật về thuế và thường không để xảy ra tình trạng chậm kê khai, chậm nộp ngân sách kéo dài.

Nhiều các tồn tại tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đều đang/chưa được xử lý. Đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Hoạt động tài chính kế toán được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

1.6. Công tác đầu tư, mua sắm tài sản

Năm 2021 công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phát sinh không nhiều do các đơn vị ưu tiên dành tối đa nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các đơn vị trong Tổng công ty chỉ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị lẻ phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Tổng công ty đã phê duyệt quyết toán Dự án nhà kho, mua máy cắt Laser cho Công ty Cơ khí Quang Trung.

Hoạt động đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

1.7. Các hoạt động khác:

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Thực hiện tốt về công tác môi trường và xã hội cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc giao ban quý và các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, giai đoạn 2021-2026; phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch lợi nhuận năm 2021 trình Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

- Xây dựng Điều lệ hoạt động của Tổng công ty để Hội đồng quản trị xem xét, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt.

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị phê duyệt Điều lệ hoạt động các công ty con: Cơ khí Hà Nội, Cơ khí Quang Trung, Mecanimex, Technoimport; Quy chế hoạt động Công ty Tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật công nghiệp; Quy chế quản lý người giữ chức danh chức vụ...

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động trong Tổng công ty.

- Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHĐCĐ đã thông qua và HĐQT đã phê duyệt.

- Điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đồng thời với việc phòng, chống dịch Covid 19 theo quy định và yêu cầu của các cơ quan quản lý.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình ĐHĐCĐ thông qua

Căn cứ Định hướng phát triển MIE hướng đến năm 2026 đã được ĐHĐCĐTN năm 2019 thông qua và HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2019 và Kế hoạch sản xuất 5 năm giai đoạn 2019-2023 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/10/2019 và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong năm 2022, để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 thông qua như sau:

a) Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ	Hợp nhất Tổng công ty
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	273,0	1.074,0
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	227,0	884,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,00	2,30
3	Thu nhập người lao động	Tr.đ/người/tháng	16,19	10,18

b) Các giải pháp thực hiện

- Về quản trị: Tiếp tục tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ, hiệu quả, hiệu lực hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp; sắp xếp nhân sự theo hướng chuyên môn hóa; tăng cường tính tự chủ trong công việc của các bộ phận, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng chức danh phù hợp với phạm vi công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý...

- Về thị trường: Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh bằng nhiều phương thức, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống; chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu, hạn chế dần hoạt động thương mại thuần túy; tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty có kinh nghiệm, các hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp... liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu để tham gia đấu thầu.

- Về tài chính: Tiếp tục rà soát, đánh giá công tác tài chính để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính chặt chẽ, sát với thực tế; quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với hợp đồng; kiên trì đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn, đặc biệt là các khoản nợ có nguy cơ khó đòi; nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con...

- Về tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và tiền lương: Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ; đảm bảo công bằng, công khai đối với thu nhập người lao động; chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc... Các đơn vị có sự quan tâm, có kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

Thực hiện việc sử dụng nguồn hỗ trợ di dời trong việc hỗ trợ người lao động đúng mục đích, đúng quy định, đảm bảo hiệu quả.

- Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ: Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất tại các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Mecanimex (Nhà máy Quy chế Từ Sơn), đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

3.1. HDQT chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả, phân đầu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 ở mức cao nhất.

3.2. Sẵn sàng triển khai thực hiện các bước công việc tiếp theo về sắp xếp, thoái vốn theo Quyết định số 908/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngay sau khi Bộ Công Thương có ý kiến.

3.4. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xong việc quyết toán chi phí cổ phần hóa, bàn giao chính thức sang công ty cổ phần.

3.5. Tiếp tục giám sát, chỉ đạo giải quyết các thủ tục liên quan đến sắp xếp lại Công ty Technoimport, Công ty Xây lắp công nghiệp, Chi nhánh miền Nam.

3.6. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong công việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của MIE, cũng như trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3.7. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Công Thương thông qua người đại diện vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/01/1968 Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình	Cử nhân Tài chính - Kế toán	013036501 29/01/2008 CA Hà Nội	- Cá nhân: 9.600 Đại diện vốn NN: 77.791.915	- CN: 0,00676 - ĐDV NN: 54,785	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
2	Lê Quốc Hưng	TV HĐQT	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN: 0 - ĐDV NN: 25,0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
3	Trần Thị Thu Trang	TV HĐQT	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007 08/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 9.700 - Đại diện vốn NN: 28.094.890	- CN: 0,00683 - ĐDV NN: 19,785	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
4	Hoàng Minh Việt	TV HĐQT	01/9/1963 Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình	Cử nhân Luật kinh tế	037063004128 19/4/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 1.100	- CN: 0,00077	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
5	Cù Ngọc Phương	TV HĐQT; Người ĐD vốn MIE tại Cty CK Duyên Hải	12/4/1966 Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí	033066003769 28/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2021, thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP và yêu cầu quản trị, sản xuất kinh doanh, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 18 cuộc họp trực tiếp, 04 lần xin ý kiến bằng văn bản và đã ban hành 55 nghị quyết, 32 quyết định.

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Đình Quang Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	05/4/1973 Cẩm bình, Hải Dương	Cử nhân Kinh tế	030073003308 08/12/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
2	Lê Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	26/7/1972 Vĩnh Phúc	Cử nhân Kinh tế	026172007322 17/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	22/12/1983 Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Cử nhân Kinh tế	034183000120 10/7/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2021 Nhiệm kỳ 2021-2026

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát đã thực hiện hoàn thành công việc sau:

- Thực hiện phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Ban.
- Kết hợp cùng các phòng Ban liên quan lên kế hoạch kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính đối với các công ty con năm 2021.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Tiến hành kiểm tra rà soát và thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban Kiểm soát.
- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phù hợp với quy

định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

b) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.
- Ban Tổng giám đốc đã yêu cầu các Phòng, Ban chức năng cung cấp đầy đủ tài liệu cho Ban Kiểm soát trong việc kiểm tra, kiểm soát định kỳ cũng như bất thường.
- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo các quy định của pháp luật.

c) Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): không.

d) Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Miễn nhiệm, bổ sung TVBKS
1	Đình Quang Hoà	Trưởng BKS	05/05	100%	-	-
2	Lê Thị Minh Huyền	Thành viên	05/05	100%	-	-
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thành viên	05/05	100%	-	-

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Điều hành hoạt động	Lương và thù lao năm 2021 (đồng/năm)	Ghi chú
A	HĐQT và Ban TGD		1.515.815.331	
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	357.354.823	
2	Lê Quốc Hưng	TVHĐQT, TGD	296.816.586	
3	Hoàng Minh Việt	TVHĐQT	213.331.109	
4	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD kiêm Trưởng ban TCKT	277.232.886	
5	Cù Ngọc Phương	TVHĐQT	36.000.000	
6	Nguyễn Thành Nam	TVHĐQT	35.453.082	
7	Phạm Thành Đông	Phó TGD	143.028.003	
8	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	85.385.000	
9	Vũ Trung Thực	Phó TGD	71.213.842	

TT	Họ và tên	Điều hành hoạt động	Lương và thù lao năm 2021 (đồng/năm)	Ghi chú
B	Ban Kiểm Soát		260.355.665	
1	Đình Quang Hòa	Trưởng ban kiểm soát	212.355.665	
2	Nguyễn Khánh Ly (*)	TV ban kiểm soát	24.000.000	
3	Lê Thị Minh Huyền (*)	TV ban kiểm soát	24.000.000	

Ghi chú: (*) Các kiểm soát viên kiêm nhiệm chỉ kể khoản thù lao, không tính phần lương.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

a) Tổng công ty thực hiện quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty, theo đó xác định quyền hạn và trách nhiệm, mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT): HĐQT đã chỉ đạo, giám sát và ban hành các Nghị quyết và Quyết định, giao cho Ban điều hành Tổng công ty triển khai thực hiện liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chia cổ tức năm 2020, các vấn đề về tài chính, tiền lương, quyết toán dự án, dự án đầu tư, tái cơ cấu, thoái vốn đầu tư của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, xếp loại doanh nghiệp năm 2020 đối với các công ty con,...

Hoạt động của Ban điều hành: Ban điều hành đã chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của HĐQT, trình HĐQT phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thực hiện phân cấp theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển... Năm 2021, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm và Hội nghị tổng kết năm 2021, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022, thực hiện phân cấp trong từng lĩnh vực theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các Quy chế về quản lý tài chính, quản lý dự án đầu tư phát triển...

Hoạt động của Ban kiểm soát và vai trò của kiểm soát viên:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của kiểm soát viên.

- Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, theo dõi nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp HĐQT cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

b) Công bố và minh bạch thông tin:

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng lớn, được cụ thể hóa theo Quy chế Công bố thông tin được ban hành kèm theo Quyết định số 447/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/05/2021.

Công bố thông tin định kỳ:

- Báo cáo tài chính bao gồm: báo cáo tài chính năm, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính quý;

- Báo cáo thường niên;

- Báo cáo tình hình quản trị (6 tháng và cả năm)
- Thông tin về việc họp ĐHĐCĐ thường niên;
- Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn (6 tháng và cả năm)

Công bố thông tin bất thường:

- Tổng công ty thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ đối với các nội dung theo quy định tại Điều 11 Quy chế Công bố thông tin của MIE, cụ thể: Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên; Thông báo thay đổi nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026; Nghị quyết của HĐQT về: lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm; Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc trả cổ tức năm 2020 bằng tiền để đại hội đồng cổ đông thông qua.

Công bố thông tin theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK theo quy định tại Điều 12 Quy chế công bố thông tin của MIE.

Và các quy định về công bố thông tin khác theo quy định tại Quy chế công bố thông tin của MIE.

c) *Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với cổ đông:*

Tổng công ty luôn tạo điều kiện để người lao động là cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động; phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc tham gia quản lý và giám sát Tổng công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại Phần III, mục 5 trong Báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng công ty và Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2021 đã được kiểm toán và được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và website của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP (đường dẫn: <https://mie.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html>). *MW*

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS;
- Ban TCNS; Ban TCKT;
- Lưu: VT, KTKHKT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu) *MW*



Lê Quốc Hưng